

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ****a) Các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:**

1. Vụ Pháp luật hình sự, hành chính;
2. Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế;
3. Vụ Pháp luật quốc tế;
4. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
5. Vụ Quản lý công chứng, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp (gọi chung là Vụ Hành chính tư pháp);
6. Vụ Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại (gọi chung là Vụ Hỗ trợ tư pháp);
7. Vụ Kế hoạch - tài chính;
8. Vụ Hợp tác quốc tế;
9. Vụ Tổ chức cán bộ;
10. Cục Thi hành án dân sự;
11. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
12. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
13. Cục Trợ giúp pháp lý;
14. Cục Con nuôi quốc tế;
15. Thanh tra;
16. Văn phòng.

**b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ:**

1. Viện Khoa học pháp lý;
2. Trường Đại học Luật Hà Nội;
3. Trường Đào tạo các chức danh tư pháp;
4. Báo Pháp luật;
5. Tạp chí Dân chủ và pháp luật;
6. Trung tâm Tin học.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15

ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 38/CP ngày 04 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 110/2003/QĐ-TTg về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của ngành thủy sản năm 2003.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Bộ trưởng Bộ Công an,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật trong ngành thủy sản gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Kế hoạch của ngành thủy sản tham gia phòng thủ đất nước và kế hoạch động viên lực lượng của ngành thủy sản phối hợp với Bộ Quốc phòng đối phó với chiến tranh.

2. Nội dung chuẩn bị đàm phán liên quan đến phân định vùng biển và khu vực đánh cá chung trên biển giữa Việt Nam và các nước có biển tiếp giáp.

**Điều 2.** Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật trong ngành thủy sản gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Nội dung chuẩn bị đàm phán, ký kết về hợp tác giữa ngành thủy sản với nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế chưa công bố.

2. Tài liệu, số liệu về nguồn lợi thủy sản của Việt Nam chưa công bố.

3. Tài liệu đối phó với các vụ kiện tranh chấp thương mại, bản quyền, sở hữu trí tuệ.

4. Kế hoạch điều động tàu, thuyền ra khai thác ở vùng biển Đông và vùng biển quần đảo Trường Sa trong các tình huống đặc biệt để bảo vệ chủ quyền quốc gia, phục vụ an ninh, quốc phòng.

5. Ý kiến của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ chỉ đạo ngành thủy sản trong các hoạt động phục vụ an ninh, quốc phòng.

6. Nội dung, biên bản họp Ban Cán sự Đảng Bộ Thủy sản về những chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển hợp tác quốc tế và việc chuẩn bị nhân sự của ngành thủy sản chưa công bố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 576/TTg ngày 29 tháng 11 năm

1993 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước trong ngành thủy sản.

**Điều 4.** Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**CÁC BỘ**

**LIÊN BỘ**

**TÀI CHÍNH - THƯƠNG MẠI**

**THÔNG TƯ Liên tịch số 54/2003/TTLT-BTC-BTM ngày 03/6/2003 hướng dẫn thực hiện việc giảm thuế nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Lào quy định tại Thỏa thuận Viên Chăn giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 13/8/2002.**

*Căn cứ Thỏa thuận Viên Chăn giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*